

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 136/2018/QĐHNGĐ-ST

Ngày: 07-9-2018

V/v: “*Yêu cầu thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Với thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình:***

Chủ tọa phiên họp: Ông **Dương Tấn Hưng** – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông **Đào Minh Hoàng** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên họp:  
Ông **Nguyễn Văn Đồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 605/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018 về “*Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp số 155/2018/QĐST-VDS ngày 04 tháng 9 năm 2018:

1. Người yêu cầu: Anh **Trần Duy Đ**, sinh năm: 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Số 03/1, khu nhà công vụ Trường A, Khu 5, Ấp 8, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

2. Người yêu cầu: Chị **Trần Thị Ngọc T**, sinh năm: 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 19, Khu 4, Ấp 8, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Anh Trần Duy Đ và chị Trần Thị Ngọc T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Trần Ngọc Phương A, sinh ngày 06/12/2001. Giao cháu Trần Ngọc Phương A cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

**NHẬN ĐỊNH**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Long Thành nhận định:

Anh Trần Duy Đ và chị Trần Thị Ngọc T đã ly hôn theo Quyết định số 62/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành,

tỉnh Đồng Nai. Tại Quyết định số 62/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, chị T được quyền nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Ngọc Phương A, sinh ngày 06/12/2001 và Trần Quý T, sinh ngày 17/12/2015, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung 4.000.000 đồng/tháng. Ngày 13/8/2018, anh Đ và chị T nộp đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Anh Đ và chị T thỏa thuận giao cháu Trần Ngọc Phương A, sinh ngày 06/12/2001 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với cháu Trần Quý T, chị T tiếp tục nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Việc thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Đ và chị T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:**

Về tố tụng: Việc tiến hành tố tụng của Tòa án đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa anh Đ và chị T là phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Tòa án công nhận.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp là phù hợp nên ghi nhận.

Về lệ phí: Anh Đ và chị T phải chịu lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 361; 366 và Điều 373 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 58; 81; 82; 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận việc hôn nhân và gia đình như sau:

Chấp nhận đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Trần Duy Đ và chị Trần Thị Ngọc T.

Giao cháu Trần Ngọc Phương A, sinh năm 06/12/2001 cho anh Trần Duy Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị Trần Thị Ngọc T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Quý T, sinh ngày 17/12/2015. Tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Anh Đ, chị T vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Anh Đ, chị T có quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình phải nộp:

Anh Trần Duy Đ và chị Trần Thị Ngọc T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm trong việc hôn nhân và gia đình nhưng anh chị được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 006621 ngày 15/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Anh Đ, chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Anh Trần Duy Đ, chị Trần Thị Ngọc T có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai (1)
- VKSND huyện Long Thành (1)
- Chi cục THADS huyện Long Thành (1)
- Người yêu cầu (1)
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận (5)

**THẨM PHÁN**

**Dương Tấn Hưng**